

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2018/HS-ST
Ngày 20-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh năm 196X, tại tỉnh H; nơi cư trú: Đường Đ, quận N, Hải Phòng; Chỗ ở: không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K có vợ là Huỳnh Ái X (đã ly hôn); có hai con; nhân thân: có 02 tiền án đã xóa: Án số 216/HSST ngày 23/10/1985 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Án số 90/HSST ngày 25/8/1989 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 23/01/2018; tạm giam ngày 29/01/2018; có mặt.

Bị hại:

- Ông Trần Văn P, sinh năm 196X; nơi cư trú: Đường N, phường A, Quận L, Hải Phòng; có mặt.

- Công ty cổ phần dịch vụ B; địa chỉ: Đường L, phường M, Quận N, Hải Phòng; đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu T - Trưởng phòng hành chính (Giấy ủy quyền ngày 20 tháng 7 năm 2018); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 29/12/2016 Trần Đình T đang ngồi bán quán nước chè tại khu vực vỉa hè trước cổng phụ trường PTTH Ngô Quyền trên đường Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, quận Lê Chân, Hải Phòng thì ông Trần Văn P; sinh năm 1960; chỗ ở: Số 3/23 Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, quận Lê Chân, Hải Phòng đi ra quán của T ngồi chơi uống nước, một lúc sau P và ông P đã to tiếng cãi vã với nhau về việc P nói ông P chưa trả tiền uống nước chè trước đó nhưng ông P nói đã trả rồi, được mọi người can ngăn ông P bỏ đi về nhà. Do vẫn còn bức xúc về việc trên, một lúc sau ông P lại quay ra quán gặp T. T và ông P lại tiếp tục cãi chửi nhau và dùng tay đùn đẩy nhau, bất ngờ T vơ lấy 01 con dao nhọn (dạng dao gọt hoa quả) trên bàn bán nước của T, lúc này T đứng đối diện và hơi chếch về phía bên phải người ông P, T cầm dao ở tay phải đâm thẳng một nhát trúng vào vùng bụng ông P. Ông P dùng tay ôm bụng rồi chạy về nhà và được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp, còn T bỏ trốn.

Kết luận giám định số 06 ngày 06/01/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương thấu bụng gây thủng 03 lỗ hổng tạng và tá tràng gây nên là 38%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Ông Trần Văn P trình bày như nội dung trên và yêu cầu T phải bồi thường tổng số tiền được làm tròn là 40.000.000 đồng, gồm các khoản: Tiền điều trị thương tích có hoá đơn của bệnh viện là 29.777.546 đồng, tiền mua thuốc để điều trị là 5.000.000 đồng và 5.000.000 đồng bồi thường việc anh P phải nghỉ làm và ảnh hưởng đến sức khoẻ lâu dài.

Ngày 09/01/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân ra quyết định truy nã đối với Trần Đình T về tội Cố ý gây thương tích.

Trong thời gian bỏ trốn do cần tiền để ăn tiêu cá nhân, khoảng 00 giờ ngày 20/01/2018 Trần Đình T một mình đi xe đạp mini màu xanh và cầm theo 01 túi nilon màu xanh có in chữ “Trần Anh” đến bãi xe H, phường H, quận H, Hải Phòng với mục đích trộm cắp tài sản. T đi vào trong bãi xe và đi bộ đến dãy xe đầu kéo Container nằm ngang sát bờ tường phía bắc bãi xe, quan sát thấy không có bảo vệ trông coi, T trèo lên bậc lên xuống của từng xe đầu kéo Container (chưa có biển kiểm soát) và tháo lần lượt được 09 chiếc mặt gương chiếu hậu của 08 chiếc xe đầu kéo Container đỗ cạnh nhau (trong đó, 01 xe đầu kéo Container bị mất 02 chiếc gương chiếu hậu). T cất giấu 09 chiếc mặt gương chiếu hậu vào trong túi nilon

màu xanh có in chữ “Trần Anh” mang theo từ trước thì bị bảo vệ bãi xe phát hiện giữ lại cùng vật chứng. Sau đó, lợi dụng sự sơ hở của tổ bảo vệ, T đã lấy xe đạp của mình chạy thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận Hồng Bàng giá trị còn lại của 09 chiếc mặt gương chiếu hậu của xe ô tô đầu kéo đã qua sử dụng là 5.733.000 đồng.

Ngày 23/01/2018 Trần Đình T bị bắt giữ theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trần Đình T, thu giữ 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Trần Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Hiện Trần Đình T chưa bồi thường thương tích cho anh P, còn 09 chiếc mặt gương chiếu hậu của xe đầu kéo Container đã được thu hồi trả lại cho Công ty Cổ phần dịch vụ B và công ty không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSLC ngày 02/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Trần Đình T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 và tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình T khai nhận đã có hành vi gây thương tích cho ông Trần Văn P và có hành vi trộm cắp tài sản tại bãi xe H, phường H, quận H, Hải Phòng như đã khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng nêu trên. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông P số tiền ông P yêu cầu.

Tại phiên tòa, bị hại ông Trần Văn P đã khai nhận như tại cơ quan điều tra; ông yêu cầu bị cáo Trần Đình T phải bồi thường cho ông số tiền ông bỏ ra để điều trị theo hóa đơn của bệnh viện là 29.777.546 đồng và tiền ông bị mất thu nhập trong những ngày nằm là 15 ngày x 200.000 đồng = 3.000.000 đồng. Tổng số tiền là 32.777.546 đồng nhưng ông chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông 32.000.000 đồng và ông đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần dịch vụ B khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trần Đình T và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Trần Đình T mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và từ 01 năm đến

01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 07 năm đến 08 năm tù.

Do không có công việc ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon dán niêm phong (bên trong có 01 túi nilon màu xanh có in chữ “Trần Anh” và 01 miếng kim loại màu trắng có logo hiệu bia Sài Gòn tròn hai đầu)

Đối với chiếc xe đạp mini là tài sản của bị cáo đã cũ, giá trị thấp nên trả lại bị cáo.

Về dân sự: Căn cứ vào Điều 584 và 590 của Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo T phải bồi thường ông Trần Văn P số tiền 32.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 29/12/2016 tại khu vực vỉa hè trước cổng phụ trường PTTH Ngô Quyền trên đường Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, quận Lê Chân, Hải Phòng Trần Đình T đã dùng dao nhọn (hung khí nguy hiểm) đâm một nhát thấu bụng ông Trần Văn P gây thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 38% rồi bỏ trốn. Đến 00 giờ ngày 20/01/2018, Trần Đình T tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 09 chiếc mặt gương chiếu hậu của 08 chiếc xe đầu kéo Container tại khu vực bãi xe H ở phường H, quận H, Hải Phòng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.733.000 đồng. Nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đình T phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 và tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nhưng tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt

nặng hơn tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn so với khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên HĐXX căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; hướng dẫn số 04/TANDTC-PC ngày 09/1/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 để áp dụng đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi gây thương tích cho ông Trần Văn P bị cáo bỏ trốn, trong thời gian bị truy nã bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do vậy cần xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Nhân thân bị cáo có 02 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi nilon dán niêm phong có chữ ký của ông Phạm Văn T (bên trong có 01 túi nilon màu xanh có in chữ “Trần Anh” và 01 miếng kim loại màu trắng có lô gô hiệu bia Sài Gòn tròn hai đầu) thu giữ của bị cáo Trần Đình T. Xét đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 xe đạp mini màu xanh cơ quan công an thu giữ của Trần Đình T. Tại phiên tòa bị cáo khai đây là tài sản cũng như phương tiện đi lại chính của bị cáo, đã cũ, giá trị thấp nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền điều trị theo hóa đơn của bệnh viện là 29.777.546 đồng và tiền ông bị mất thu nhập trong những ngày nằm là 15 ngày x 200.000 đồng = 3.000.000 đồng. Tổng số tiền là 32.777.546 đồng nhưng ông chỉ yêu cầu T bồi thường cho ông 32.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền trên cho ông P nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông P số tiền 32.000.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp gương chiếu hậu xe ô tô tại bãi xe H, phường H, quận H, Hải Phòng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xét

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 07 (bảy) năm tù về tội Cố ý gây thương tích; 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 23 tháng 01 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Đình T bồi thường cho ông Trần Văn P số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon dán niêm phong (bên trong có 01 túi nilon màu xanh có in chữ “ Trần Anh” và 01 miếng kim loại màu trắng có logo hiệu bia Sài Gòn tròn hai đầu).

Trả lại cho bị cáo 01 xe đạp mini màu xanh đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/5/2018 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Đình T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân; PV27;
- UBND phường;
- Bị cáo; bị hại;
- Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng